

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/LĐ - ST

Ngày: 28/9/2020

V/v “*yêu cầu trả tiền trợ cấp thôi việc*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Phượng

2. Ông Phan Lê Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy, thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm – Kiểm sát viên

Ngày 28/9/2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-LĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc “*yêu cầu trả tiền trợ cấp thôi việc*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2020/QĐXXST-DS ngày 8 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Long An

Bị đơn: Công ty cổ phần X

Địa chỉ: 309/1 N, phường R, quận Q, Tp.HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ông Nguyễn Văn L là nhân viên công ty cổ phần X (kể từ sau gọi là công ty X) từ tháng 10 năm 1999. Ngày 20/4/2019 ông L làm đơn xin nghỉ việc tại công ty và được công ty X đồng ý theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 09 ngày 20/5/2019. Theo quyết định chấm dứt hợp đồng lao động thì ông L được hưởng trợ cấp thôi việc là 19 năm 08 tháng với số tiền 27.597.000 đồng, đồng thời ông L phải có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, các phương tiện – thiết bị - máy móc – vật tư của công ty X cho ông Phạm Hữu T và ông L được nghỉ việc từ ngày 01/7/2019. Ngày 20/6/2019 ông L tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ theo như quyết định chấm dứt hợp đồng lao động cho ông Phạm Hữu T. Tuy nhiên, sau khi nghỉ việc tại công ty cho đến nay ông L vẫn chưa nhận được tiền trợ cấp thôi việc theo quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của công ty X mặc dù ông L đã nhiều lần liên hệ nhưng không được giải quyết. Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc công ty X có trách nhiệm trả cho ông L số tiền trợ cấp thôi việc là 27.597.000 đồng, trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, Công ty cổ phần X vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án mời làm việc trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu công ty X có trách nhiệm trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông là 27.597.000 đồng, trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, Công ty cổ phần X vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Pháp luật về tố tụng:

Nguyên đơn, ông Nguyễn Văn L khởi kiện “yêu cầu trả tiền trợ cấp thôi việc”. Bị đơn, Công ty cổ phần X có trụ sở tại quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn, Công ty cổ phần X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền trợ cấp thôi việc là 27.597.000 đồng.

Qua diễn biến tại phiên tòa, phần trình bày, tranh luận của các bên, ý kiến đại diện Viện kiểm sát và căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Căn cứ Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 09 ngày 20/5/2019 của Công ty cổ phần X xác định trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông L là phù hợp quy định tại Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2012. Ông L đã hoàn thành nghĩa vụ bàn giao toàn bộ hồ sơ, phương tiện, vật tư của công ty X cho ông Vũ Hữu T đúng theo quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Tuy nhiên, từ ngày 30/6/2019 đến nay, công ty X không thực hiện nghĩa vụ trả trợ cấp thôi việc cho người lao động là vi phạm quy định tại Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2012. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ trả tiền trợ cấp thôi việc nên phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Lao động năm 2012;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 09/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L:

Buộc Công ty cổ phần X có trách nhiệm trả cho tiền trợ cấp thôi việc cho ông Nguyễn Văn L với số tiền 27.597.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

Phương thức và thời hạn trả: Công ty cổ phần X trả toàn bộ số tiền trên làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp, Công ty cổ phần X chậm thực hiện nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Án phí lao động sơ thẩm là 827.910 đồng (tám trăm hai mươi bảy ngàn chín trăm mười đồng) do Công ty cổ phần X phải nộp.

3/ Về quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tân Bình;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Út

